

## ***Đặc tả use case “Thanh toán”***

### **Use Case “Thanh toán”**

#### **1. Mã use case**

UC002

#### **2. Giới thiệu**

Use case mô tả sự tương tác giữa khách hàng và hệ thống khi khách thực hiện thanh toán

#### **3. Tác nhân**

Khách hàng, Interbank

#### **4. Tiền điều kiện**

Hệ thống đã tính toán tổng tiền khách hàng phải trả

#### **5. Luồng sự kiện chính (Thành công)**

1. Hệ thống chuyển sang màn hình WebView thanh toán đơn hàng của VNPAY
2. Khách hàng chọn phương thức thanh toán
3. Khách hàng nhập thông tin thẻ và xác nhận thanh toán
4. VNPAY xử lý giao dịch thanh toán
5. VNPAY trả lại thông tin của giao dịch
6. Hệ thống lưu thông tin giao dịch
7. Hệ thống hiển thị thông tin giao dịch ( thành công hay thất bại)

#### **6. Luồng sự kiện thay thế**

STT	Vị trí	Điều kiện	Hành động	Vị trí tiếp tục
1.	Tại bước 5	Thông tin thẻ không hợp lệ	▪ VNPAY thông báo thông tin thẻ không hợp lệ	Tiếp tục tại bước 7
2.	Tại bước 5	Thông tin thẻ không chính xác	▪ VNPAY thông báo thông tin thẻ không chính xác	Tiếp tục tại bước 7

3.	Tại bước 5	Tài khoản không đủ tiền	▪ VNPay thông báo tài khoản không đủ tiền	Tiếp tục tại bước 7
----	------------	-------------------------	---	---------------------

## 7. Dữ liệu vào

No	Data fields	Description	Mandatory	Valid condition	Example
1.	Tên chủ thẻ		Có	Tối đa 50 ký tự	NGUYEN VAN A
2.	Số thẻ		Có	16 số	9704198526191432198
3.	Ngày hết hạn		Có	Tháng và 2 số cuối của năm	07/15
4.	Mật khẩu OTP		Có	3 số	123456
5.	Ngân hàng		Có		NCB

## 8. Dữ liệu ra

No	Data fields	Description	Display format	Example
1.	ID giao dịch			45131484351ssd
2.	Tên chủ thẻ			NGUYEN VAN A
3.	Tổng tiền	Tổng tiền thanh toán đơn hàng	Số dương	1.250.000 VNĐ
4.	Nội dung giao dịch			
5.	Ngày giao dịch		Dd/mm/yyyy	05/12/2023

## 9. Hậu điều kiện

Không